ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 126 /BC-UBND	*Quảng Ngãi, ngày 13 tháng 7 năm 2016*

HỎA TỐC

BÁO CÁO

Tiếp thu, giải trình nội dung thẩm tra của Ban Kinh tế và Ngân sách HĐND tỉnh về việc thẩm tra Dự thảo Nghị quyết phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Quảng Ngãi, giai đoạn 2016-2020 kèm theo Tờ trình số 65/TTr-UBND ngày 01/7/2016 của UBND tỉnh

TRUNG TÂM CÔNG BÁO & TIN HỌC Q. NGÃI
CV ĐẾN Số: 5588
Ngày: 13/7/16
Chuyển:

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi

Theo đề nghị của Ban Kinh tế và Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh tại Báo cáo số 89/BC-HĐND ngày 12/7/2016 về việc thẩm tra Dự thảo Nghị quyết phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Quảng Ngãi, giai đoạn 2016-2020, Uỷ ban nhân dân tỉnh báo cáo tiếp thu, giải trình cụ thể như sau:

I. Thống nhất chỉnh sửa, bổ sung theo các nội dung tại Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế và Ngân sách HĐND tỉnh, gồm:

1. Về trích yếu của Nghị quyết: Giữ nguyên trích yếu Dự thảo Nghị quyết theo Nghị quyết số 41/2015/NQ-HĐND của HĐND tỉnh về Chương trình ban hành Nghị quyết năm 2016, cụ thể: **"Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Quảng Ngãi, giai đoạn 2016 - 2020".**

2. Thống nhất số xã đạt chuẩn mới năm 2016 là 12 xã theo Nghị quyết về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

3. Thống nhất bổ sung vào Dự thảo Nghị quyết các nội dung:

- Thống nhất bổ sung Mục tiêu chung vào Dự thảo Nghị quyết như mục tiêu của Chương trình theo Nghị quyết số 100/2015/NQ-QH của Quốc hội;

- Tiến độ xã đạt chuẩn quốc gia về nông thôn mới cụ thể theo từng địa phương trong giai đoạn 2016 - 2020, trong đó có Danh sách 44 xã phấn dấu đạt chuẩn nông thôn mới trong giai đoạn 2016 - 2020 (kèm theo).

- Bổ sung cụm từ "cân đối" trước cụm từ "ngân sách tỉnh và sửa tên nguồn vốn "vốn dân" thành "huy động vốn góp từ cộng đồng dân cư" tại Khoản 3 Điều 1 của Dự thảo Nghị quyết;

- Thống nhất bổ sung các nội dung về giải pháp huy động nguồn lực tại Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế và Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh vào Dự thảo Nghị quyết;

- Thống nhất bổ sung giải pháp "Ưu tiên nguồn lực cho các dự án phát triển sản xuất, nâng cao mức sống cho người dân".

4. Thống nhất điều chỉnh Điểm a Khoản 4 Điều 1 về nguyên tắc phân bổ vốn như sau: "Vốn Trung ương (bao gồm vốn ngân sách Trung ương và vốn Trái phiếu Chính phủ): Thực hiện theo nguyên tắc phân bổ vốn theo quy định của Trung ương".

II. UBND tỉnh giải trình, làm rõ một số nội dung tại Báo cáo số 89/BC-HĐND:

1. Về cơ sở xác định huyện Nghĩa Hành và Tư Nghĩa là 02 huyện đạt chuẩn nông thôn mới đến năm 2020:

- Tiêu chí chọn huyện để xây dựng đạt chuẩn huyện nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020:

+ Số tiêu chí nông thôn mới bình quân/xã của huyện phải đạt: trên 13 tiêu chí;

+ Huyện có khả năng thực hiện đạt 9 tiêu chí huyện nông thôn mới theo quy định tại Quyết định số 558/QĐ-TTg ngày 05/4/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Tiêu chí huyện nông thôn mới và Quy định thị xã, thành phố trực thuộc cấp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới;

+ Nhu cầu vốn đầu tư xây dựng huyện đạt chuẩn nông thôn mới phù hợp với khả năng cân đối ngân sách địa phương.

- Tính đến 30/6/2016 có 3 huyện đạt trên 13 tiêu chí là: Nghĩa Hành (bình quân đạt 15,82 tiêu chí/xã), Mộ Đức (bình quân đạt 14,75 tiêu chí/xã) và Tư Nghĩa (bình quân đạt 13,23 tiêu chí/xã).

- Huyện Nghĩa Hành được chọn là vì huyện đạt số tiêu chí bình quân cao nhất (gần 16 tiêu chí/xã), là huyện điểm của giai đoạn 2011 - 2015 và có khả năng là huyện đạt chuẩn nông thôn mới sớm, dự kiến vào năm 2018.

- Huyện Tư Nghĩa tuy có số tiêu chí bình quân/xã đạt thấp hơn huyện Mộ Đức (thấp hơn 1,5 tiêu chí/xã) nhưng là huyện có nhu cầu vốn đầu tư để 100% số xã đạt chuẩn nông thôn mới trong giai đoạn 2016 - 2020 thấp hơn so với huyện Mộ Đức (nhu cầu đầu tư của Tư Nghĩa là 288 tỷ đồng, trong khi nhu cầu của Mộ Đức là 548 tỷ đồng).

Bên cạnh đó, với các điều kiện về phát triển kinh tế - xã hội của huyện, cũng như cơ sở vật chất hiện có của thị trấn La Hà, huyện Tư Nghĩa thuận lợi hơn so với huyện Mộ Đức trong việc thực hiện 9 tiêu chí huyện nông thôn mới theo quy định tại Quyết định số 558/QĐ-TTg ngày 05/4/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Tiêu chí huyện nông thôn mới.

Do vậy, chọn 2 huyện là huyện Nghĩa Hành và huyện Tư Nghĩa.

2. Về bố trí vốn ngân sách huyện cho xây dựng nông thôn mới:

- Các năm 2014, 2015, HĐND tỉnh quy định UBND huyện, thành phố

bố trí 40% tổng nguồn vốn ngân sách tỉnh phân cấp cho huyện, thành phố để đầu tư xây dựng nông thôn mới và bố trí 20% tổng nguồn vốn ngân sách tỉnh phân cấp cho huyện, thành phố để đầu tư cho giáo dục; mặt khác, tổng vốn ngân sách huyện, thành phố đã đầu tư cho Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2011-2015 là 370 tỷ đồng, trong tổng vốn ngân sách tỉnh phân cấp cho ngân sách huyện, thành phố (tỷ lệ: 29,6%). Do vậy, kính đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh thống nhất quy định UBND các huyện, thành phố bố trí tối thiểu 30% tổng nguồn vốn ngân sách tỉnh phân cấp cho huyện, thành phố để xây dựng nông thôn mới để bảo đảm nguồn lực cho việc thực hiện Chương trình (30% của tổng nguồn 1.764 tỷ đồng là 530 tỷ đồng cho giai đoạn 2016 - 2020).

3. Theo hướng dẫn của Bộ Tài chính, trong giai đoạn 2016 - 2020 nguồn thu từ xổ số kiến thiết sẽ trích tối thiểu 10% cho thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, do vậy thống nhất đề nghị bổ sung thêm nguồn Xổ số kiến thiết cho xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020 là 30 tỷ đồng (10% x 60 tỷ đồng/năm x 5 năm = 30 tỷ đồng).

Trên đây là nội dung tiếp thu, giải trình của UBND tỉnh. Kính báo cáo HĐND tỉnh./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- TT HĐND tỉnh;
- CT, PCT(NL) UBND tỉnh;
- Ban Kinh tế và Ngân sách HĐND tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Sở Nông nghiệp và PTNT;
- VPUB: CVP, PCVP(NL), KTTH, CB-TH;
- Lưu: VT, NN-TNndt260

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phạm Trường Thọ

TIẾN ĐỘ 55 XÃ ĐẠT CHUẨN NÔNG THÔN MỚI GIAI ĐOẠN 2016-2020

(Kèm theo Báo cáo số 126/BC-UBND ngày 13/7/2016 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)

	2015	2016	2017	2018	2019	2020
Huyện Bình Sơn	**1 xã**	**3 xã**	**1 xã**	**1 xã**	**1 xã**	
	1. Bình Dương	1. Bình Trung	1. Bình Long	1. Bình Nguyên	1. Bình Minh	
		2. Bình Thới				
		3. Bình Trị				
Huyện Sơn Tịnh		**1 xã**	**1 xã**	**1 xã**		
		1. Tịnh Giang	1. Tịnh Trà	1. Tịnh Bắc		
TP.Quảng Ngãi	**2 xã**		**1 xã**	**1 xã**		
	1. Tịnh Khê		1. Nghĩa Phú	1. Tịnh Ấn Tây		
	2. Tịnh Châu					
Huyện Tư Nghĩa	**2 xã**	**3 xã**	**2 xã**	**2 xã**	**2 xã**	**2 xã**
	1. Nghĩa Lâm	1. Nghĩa Sơn	1. Nghĩa Kỳ	1. Nghĩa Thuận	1. Nghĩa Trung	1. Nghĩa Hiệp
	2. Nghĩa Hòa	2. Nghĩa Thương	2. Nghĩa Thắng	2. Nghĩa Điền	2. Nghĩa Mỹ	2. Nghĩa Thọ
		3. Nghĩa Phương				
Huyện Nghĩa Hành	**3 xã**	**3 xã**	**2 xã**	**3 xã**		
	1. Hành Minh	1. Hành Nhân	1. Hành Phước	1. Hành Dũng		
	2. Hành Thịnh	2. Hành Đức	2. Hành Trung	2. Hành Tín Đông		
	3. Hành Thuận	3. Hành Thiện		3. Hành Tín Tây		
Huyện Mộ Đức	**2 xã**	**2 xã**	**1 xã**	**1 xã**	**1 xã**	
	1. Đức Tân	1. Đức Thạnh	1. Đức Phong	1. Đức Hiệp	1. Đức Phú	
	2. Đức Nhuận	2. Đức Hòa				
Huyện Đức Phổ	**1 xã**	**2 xã**				
	1. Phổ Vinh	1. Phổ Hòa				
		2. Phổ Ninh				
Huyện Ba Tơ			**1 xã**			
			1. Ba Động			

Huyện Minh Long					**1 xã**	
					1. Long Sơn	
Huyện Sơn Hà					**1 xã**	
					1. Sơn Thành	
Huyện Sơn Tây						**1 xã**
						1. Sơn Mùa
Huyện Trà Bồng				**1 xã**		
				1. Trà Bình		
Huyện Tây Trà						**1 xã**
						1. Trà Phong
Huyện Lý Sơn					**1 xã**	
					1. An Hải	
TỔNG CỘNG	**11**	**14**	**9**	**10**	**7**	**4**